

Nghị quyết số: 122/2026/UBTVQH15**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 823/2009/UBTVQH12, Nghị quyết số 888NQ/2010/UBTVQH12, Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13, Nghị quyết số 1212/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 66/2025/UBTVQH15

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Theo đề nghị của Ủy ban Công tác đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 6 Mục I/ Ở Trung ương như sau:

STT	Chức danh	Hệ số
6	Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội	1,10

2. Sửa đổi, bổ sung Mục II/ Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh) như sau:

a) Thay thế cụm từ “Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân” bằng cụm từ “Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân” tại điểm 6;

b) Thay thế cụm từ “Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân” bằng cụm từ “Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân” tại điểm 8;

c) Bổ sung điểm 9a vào sau điểm 9 như sau:

STT	Chức danh	Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	Các tỉnh, thành phố còn lại
		Hệ số	Hệ số
9a	Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách	0,60	0,50

3. Bổ sung Mục IIIa sau Mục III/ Thành phố thuộc tỉnh, quận, huyện, thị xã (cấp huyện) như sau:

IIIa. Xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố (cấp xã)

STT	Chức danh	Xã, phường, đặc khu trực thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	Xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố còn lại
		Hệ số	Hệ số
1	Chủ tịch Hội đồng nhân dân	0,70	0,60
2	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân	0,60	0,50
3	Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân	0,35	0,25
4	Phó Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân	0,20	0,15

4. Bãi bỏ các điểm 3, 6a và 7 Mục I/ Ở Trung ương; các điểm 5, 10 và 11 Mục II/ Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh); các điểm 1, 2, 3, 4 và 5 Mục III/ Thành phố thuộc tỉnh, quận, huyện, thị xã (cấp huyện).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Chế độ phụ cấp quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cán bộ, công chức, viên chức khi chuyển công tác về giữ chức danh Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của

Quốc hội mà hệ số phụ cấp chức vụ cao hơn hệ số phụ cấp chức vụ quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện bảo lưu theo quy định, sau khi hết thời gian bảo lưu thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối với chức danh Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách đang bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo do tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ mà hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo được bảo lưu cao hơn so với hệ số phụ cấp chức vụ quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện bảo lưu theo quy định, sau khi hết thời hạn bảo lưu thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Đối với chức danh lãnh đạo của Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố:

a) Trường hợp bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo do tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ mà hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo được bảo lưu cao hơn so với hệ số phụ cấp chức vụ quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện bảo lưu theo quy định, sau khi hết thời hạn bảo lưu thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này;

b) Trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 chưa được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo hoặc được bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo do tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ nhưng thấp hơn hệ số phụ cấp chức vụ quy định tại Nghị quyết này thì được truy lĩnh và truy nộp bảo hiểm xã hội theo hệ số phụ cấp tại Nghị quyết này kể từ ngày giữ chức vụ lãnh đạo.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại Phiên họp thứ 56 ngày 02 tháng 4 năm 2026.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn